

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Áp dụng cho hệ cao đẳng tuyển sinh từ năm 2023)

I. Thông tin về giảng viên tham gia giảng dạy học phần

TT	Họ tên giảng viên	Học hàm/Học vị	Số điện thoại	Email	Đơn vị công tác	Địa điểm làm việc
1	Nguyễn Bích Quyên	Thạc sĩ	0989254090	Bichquyen1304@gmail.com	Phòng Tổ chức- Công tác HSSV	Tầng 3 nhà A
2	Đặng Thị Thanh Mai	Tiến sĩ	0915101408	Dangthithanhmai.bacninh@gmail.com	Phòng QLKH- VLVH-QHQT	Tầng 2 nhà E
3	Trần Thị Hồng Minh	Thạc sĩ	0985025667	hongminh6165@gmail.com	Khoa GD TH - MN	VPK TH - MN
4	Lưu Thị Thanh Hường	Thạc sĩ	0976929187	thanhhuong.bn99@gmail.com	Khoa GD TH - MN	VPK TH - MN
5	Bùi Thị Thu Thủy	Thạc sĩ	0369018018	buihuybn91@gmail.com	Khoa GD TH - MN	VPK TH - MN
6	Nguyễn Thị Dư	Thạc sĩ	0886305268	Ntdu.cdspnacninh@gmail.com	Khoa GD TH - MN	VPK TH - MN
7	Vũ Thị Ánh Ngọc	Thạc sĩ	0985133638	Ducngoc1402@gmail.com	Khoa GD TH - MN	VPK TH - MN
8	Trịnh Thị Ngà	Thạc sĩ	0912050975	trinhngaspbn@gmail.com	Cơ sở MN Hoa Phượng	VPK TH - MN

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: PHÒNG BỆNH VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO TRẺ

- Mã học phần: MNOMN3305
- Số tín chỉ: 02
- Chuyên ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non Bậc đào tạo: Cao đẳng Hình thức đào tạo: Chính quy, VLVH, liên thông
- Các học phần tiên quyết: Tâm lí học mầm non. Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Lên lớp: 20
 - + Thực hành: 20
 - + Sinh viên tự học: 80
- Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non/Giáo dục mầm non

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Kiến thức

Học phần trang bị cho người học về kiến thức:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về khái niệm, mục đích, yêu cầu, nội dung, phương pháp, hình thức về phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ.
 - Phân tích được điểm giống nhau và khác nhau giữa nội dung, phương pháp, hình thức, cách tiến hành của các độ tuổi khi phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ.
 - Lựa chọn phương pháp phù hợp khi tổ chức hoạt động phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ theo từng độ tuổi cụ thể.
- Đánh giá được cách thiết kế và tổ chức hoạt động khi tổ chức hoạt động phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình thiết kế, tổ chức hoạt động phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non.
 - Tiếp cận các phương pháp giáo dục sớm, tiên tiến trên thế giới như phương pháp montessori, steam...

3.2. Kỹ năng

Học phần trang bị cho người học về kỹ năng:

- Lập kế hoạch, tổ chức hoạt động phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ phù hợp với độ tuổi, điều kiện thực tế tại địa phương.
- Đánh giá kế hoạch và cách tổ chức hoạt động phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non

- Làm việc nhóm trong nghiên cứu và thực hành những vấn đề về phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non. Trình bày một số vấn đề trong hoạt động nhóm đã thực hiện.

- Sử dụng các thiết bị công nghệ trong quá trình nghiên cứu bài, trang trí lớp học, lập kế hoạch và tổ chức hoạt động phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non.

- Phối hợp với cha, mẹ/ người giám hộ trẻ em để nâng cao chất lượng giáo dục trẻ khi tổ chức phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non.

3.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

NL1: Có thái độ đúng đắn về môn học, biểu hiện bằng thái độ học tập, tự giác, chủ động, tích cực, sáng tạo và nắm được các yêu cầu cần thiết của môn học. Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm để giải quyết nhiệm vụ được giao.

NL2: Nhận thức được vai trò của giáo viên trong tổ chức hoạt động phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non cho trẻ ở trường mầm non; thể hiện được quan điểm cá nhân trước các vấn đề học tập.

NL3: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học khi tổ chức các hoạt động phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non ở trường mầm non, có tinh thần học tập nâng cao trình độ phục vụ chuyên môn nghiệp vụ. Có trách nhiệm với nghề: Yêu trẻ, yêu nghề, tận tụy với nghề; rèn luyện đạo đức, tác phong sư phạm; hỗ trợ đồng nghiệp nhằm tạo dựng phong cách nhà giáo.

4. Chuẩn đầu ra của học phần:

4.1. Về kiến thức

- KT1: Có kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội phù hợp với chuyên ngành giáo dục mầm non trình độ cao đẳng. (KTĐC3)

- KT2: Xây dựng và tổ chức các hoạt động phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non cho trẻ mầm non. Tiếp cận các phương pháp giáo dục sớm, tiên tiến trên thế giới như phương pháp montessori, steam... (KTCN2)

- KT3: Lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non phù hợp với sự phát triển toàn diện của trẻ và điều kiện của địa phương, theo nguyên tắc “giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”. (KTCN3)

- KT4: Công tác tổ chức, quản lý nhóm/lớp mầm non. (KTCN4)

- KT5: Đánh giá sự phát triển của trẻ và đánh giá kế hoạch, cách tổ chức hoạt động phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non. (KTCN8)

- KT6: Ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các thiết bị công nghệ khi tổ chức hoạt động phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non. (KTCN10)

4.2. Kỹ năng

4.2.1. Về kỹ năng cứng (KNC)

- KNC1: Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, đánh giá các hoạt động phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non phù hợp với sự phát triển toàn diện của trẻ và điều kiện thực tế. (KNC1)

- KNC2: Thành thạo tổ chức các hoạt động phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non (KNC2)

- KNC3: Quan sát, đánh giá sự phát triển của trẻ, phối hợp với cha, mẹ/ người giám hộ trẻ em để nâng cao chất lượng giáo dục trẻ khi tổ chức phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non. (KNC6)

4.2.2. Về kỹ năng mềm (KNM)

- KNM1: Sử dụng đồ dùng dạy học, trang trí lớp học phù hợp khi phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non. (KNM4)

- KNM2: Lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non. (KNM5)

- KNM3: Tiếp cận các phương pháp giáo dục mới, hiện đại khi tổ chức hoạt động phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non. (KNM10)

- KNM4: Tự học, tự nghiên cứu. (KNM12)

4.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

NL1: Có thái độ đúng đắn về môn học, biểu hiện bằng thái độ học tập, tự giác, chủ động, tích cực, sáng tạo và nắm được các yêu cầu cần thiết của môn học. Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm để giải quyết nhiệm vụ được giao.

NL2: Nhận thức được vai trò của giáo viên trong tổ chức hoạt động phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non; thể hiện được quan điểm cá nhân trước các vấn đề học tập.

NL3: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học khi tổ chức các hoạt động phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non, có tinh thần học tập nâng cao trình độ phục vụ chuyên môn nghiệp vụ. Có trách nhiệm với nghề: Yêu trẻ, yêu nghề, tận tụy với nghề; rèn luyện đạo đức, tác phong sư phạm; hỗ trợ đồng nghiệp nhằm tạo dựng phong cách nhà giáo.

5. Ma trận liên kết nội dung chương/mục với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần	Kiến thức	Kĩ năng												Năng lực (NL) tự chủ và trách nhiệm			
		Kĩ năng cứng						Kĩ năng mềm									
		KT1	KT 2	KT 3	KT 4	KT 5	KT 6	K N C1	K N C2	K N C3	K N M 1	K N M 2	K N M 3	K N M 4	NL1	NL2	NL3
Chương 1: Đại cương về bệnh học trẻ em	1.1. Tầm quan trọng của môn học và khái niệm phòng bệnh	x	x		x				x	x				x	x	x	x
	1.2. Sự tăng trưởng thể chất và phát triển tâm vận động ở trẻ em	x	x		x				x	x				x	x	x	x
	1.3. Đặc điểm bệnh lí của trẻ em qua các thời kì.	x	x		x				x	x				x	x	x	x
	1.4. Chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em	x	x		x				x	x				x	x	x	x
Chương 2: Phòng và xử trí ban đầu một số bệnh thường gặp ở trẻ em	2.1. Nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính	x	x	x	x				x	x				x	x	x	x
	2.2. Bệnh tiêu chảy cấp tính	x	x	x	x				x	x				x	x	x	x
	2.3. Bệnh nhiễm khuẩn đường tiết niệu	x	x	x	x				x	x				x	x	x	x

	2.4. Bệnh mụn nhọt ngoài da	x	x	x	x				x	x				x	x	x	x
	2.5. Bệnh về mắt	x	x	x	x				x	x				x	x	x	x
	2.6. Một số bệnh truyền nhiễm	x	x		x				x	x				x	x	x	x
Chương 3: Phát hiện sớm và chăm sóc trẻ ốm	3.1. Phát hiện sớm trẻ ốm	x	x	x	x				x	x			x	x	x	x	x
	3.2. Chăm sóc trẻ ốm	x	x	x	x				x	x			x	x	x	x	x
	3.3. Theo dõi sức khỏe và phòng dịch	x	x	x	x				x	x			x	x	x	x	x
Chương 4: Đảm bảo an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp ở trẻ em	4.1. Tạo môi trường an toàn cho trẻ	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x		x	x	x	x
	4.2. Một số tình huống có thể xảy ra tai nạn thương tích cho trẻ	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x		x	x	x	x
	4.3. Cách phòng tránh và xử trí ban đầu một số tai nạn thương tích.	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x		x	x	x	x
Chương 5: Giáo dục phòng bệnh và	5.1. Mục tiêu	x		x		x			x			x			x	x	x
	5.2. Nội dung	x		x		x			x			x			x	x	x
	5.3. Hình thức tổ chức	x		x		x			x			x			x	x	x

đảm bảo an toàn cho trẻ	5.4. Một số hoạt động giáo dục và đảm bảo an toàn cho trẻ	x		x		x			x			x			x	x	x
	5.5. Một số lưu ý trong chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật	x	x		x		x					x			x	x	x
	5.6. Hướng dẫn lập kế hoạch một số hoạt động giáo dục và đảm bảo an toàn cho trẻ	x	x				x		x			x			x	x	x

6. Các yêu cầu của học phần

* Yêu cầu đối với sinh viên:

- Dự lớp ít nhất 80% số giờ trên lớp
- Làm đầy đủ các bài kiểm tra học phần theo quy định.
- Đọc, nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu tham khảo trước khi lên lớp.
- Chuẩn bị các bài thảo luận, thực hành, sưu tầm các tư liệu liên quan đến bài học....

* Yêu cầu giảng viên:

Cung cấp đề cương chi tiết, đề cương học phần, hướng dẫn tài liệu phục vụ học tập học phần cho sinh viên và thực hiện giảng dạy theo kế hoạch và phân công của Nhà trường.

7. Cấu trúc, phương pháp và hình thức tổ chức dạy - học

TT số tiết theo CT	Nội dung chi tiết	Phương pháp dạy – học	Giờ giảng dạy trên lớp		
			Lí thuyết	Bài tập/ Thực hành/	Giờ sinh viên tự học

				Thảo luận	
1	<p>CHƯƠNG 1: Đại cương về bệnh học trẻ em</p> <p>1.1. Tầm quan trọng của môn học và khái niệm phòng bệnh</p> <p>1.1.1. Tầm quan trọng của môn học</p> <p>1.1.2. Khái niệm phòng bệnh</p> <p>1.2. Sự tăng trưởng thể chất và phát triển tâm vận động ở trẻ em</p> <p>1.2.1. Sự tăng trưởng thể chất ở trẻ em</p> <p>1.2.2. Sự phát triển tâm vận động ở trẻ em</p>	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm.	LT1		<p><i>* Sinh viên tự học</i></p> <p>Nghiên cứu tài liệu [1] [2] thực hiện các yêu cầu sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phân tích sự tăng trưởng thể chất và phát triển tâm vận động ở trẻ em. 2. Phân tích đặc điểm bệnh lí của trẻ em qua các thời kì phát triển. 3. Phân tích nội dung chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em.
2	<p>1.3. Đặc điểm bệnh lí của trẻ em qua các thời kì phát triển</p> <p>1.3.1. Thời kì bú mẹ</p> <p>1.3.2. Thời kì răng sữa</p> <p>1.3.3. Thời kì niên thiếu</p> <p>1.4. Chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em</p> <p>1.4.1. Định nghĩa sức khỏe</p> <p>1.4.2. Nội dung chăm sóc sức khỏe ban đầu</p>	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm.	LT2		<p><i>* Sinh viên tự học</i></p> <p>Nghiên cứu tài liệu [1] [2] thực hiện các yêu cầu sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phân tích sự tăng trưởng thể chất và phát triển tâm vận động ở trẻ em. 2. Phân tích đặc điểm bệnh lí của trẻ em qua các thời kì phát triển. 3. Phân tích nội dung chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em.
3	<p>CHƯƠNG 2: Phòng và xử trí ban đầu một số bệnh thường gặp ở trẻ em</p> <p>2.1. Nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính</p> <p>2.1.1. Nguyên nhân</p> <p>2.1.2. Nhận biết và xử trí ban đầu</p>	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm.	LT3		<p><i>Sinh viên tự học</i></p> <p>Nghiên cứu tài liệu [1], [2] thực hiện các yêu cầu sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phân tích sự tăng trưởng thể chất và phát triển tâm vận động ở

	2.1.3. Phòng bệnh				<p>trẻ em.</p> <p>2. Phân tích đặc điểm bệnh lí của trẻ em qua các thời kì phát triển.</p> <p>3. Phân tích nội dung chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em.</p>
4	<p>2.2. Bệnh tiêu chảy cấp tính</p> <p>2.2.1. Nguyên nhân</p> <p>2.2.2. Nhận biết và xử trí ban đầu</p> <p>2.2.3. Phòng bệnh</p> <p>2.2.4. Chăm sóc trẻ</p>	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm.	LT4		<p><i>Sinh viên tự học</i></p> <p>Nghiên cứu tài liệu [1] Tr 236-241, [2] Tr 8-31, thực hiện các yêu cầu sau:</p> <p>1. Phân tích sự tăng trưởng thể chất và phát triển tâm vận động ở trẻ em.</p> <p>2. Phân tích đặc điểm bệnh lí của trẻ em qua các thời kì phát triển.</p> <p>3. Phân tích nội dung chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em.</p>
5	<p>2.3. Bệnh nhiễm khuẩn đường tiết niệu</p> <p>2.3.1. Nguyên nhân</p> <p>2.3.2. Nhận biết và xử trí ban đầu</p> <p>2.3.3. Phòng bệnh</p> <p>2.3.4. Chăm sóc trẻ</p> <p>2.4. Bệnh mụn nhọt ngoài da</p> <p>2.4.1. Nguyên nhân</p> <p>2.4.2. Triệu chứng</p> <p>2.4.3. Phòng bệnh</p>	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm.	LT5		<p><i>Sinh viên tự học</i></p> <p>Nghiên cứu tài liệu [1], [2] thực hiện các yêu cầu sau:</p> <p>1. Phân tích sự tăng trưởng thể chất và phát triển tâm vận động ở trẻ em.</p> <p>2. Phân tích đặc điểm bệnh lí của trẻ em qua các thời kì phát triển.</p> <p>3. Phân tích nội dung chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em.</p>

6	<p>2.5. Bệnh về mắt 2.5.1. Bệnh đau mắt đỏ 2.5.1.1. Nguyên nhân 2.5.1.2. Triệu chứng 2.5.1.3. Phòng bệnh 2.5.2. Bệnh đau mắt hột 2.5.2.1. Nguyên nhân 2.5.2.2. Triệu chứng 2.5.2.3. Phòng bệnh</p>	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm.	LT6	<p><i>Sinh viên tự học</i> Nghiên cứu tài liệu [1], [2] thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích sự tăng trưởng thể chất và phát triển tâm vận động ở trẻ em. 2. Phân tích đặc điểm bệnh lí của trẻ em qua các thời kì phát triển. 3. Phân tích nội dung chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em.</p>
7	<p>2.6. Một số bệnh truyền nhiễm 2.6.1. Bệnh tay – chân – miệng 2.6.1.1. Nguyên nhân 2.6.1.2. Triệu chứng 2.6.1.3. Phòng bệnh 2.6.1.4. Chăm sóc trẻ</p>	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm.	LT7	<p><i>* Sinh viên tự học</i> Nghiên cứu tài liệu [1], [2] và các tài liệu thu thập được, vẽ sơ đồ tư duy trình bày về nguyên nhân, biểu hiện và các biện pháp phòng tránh: Các bệnh nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính thường gặp Bệnh tiêu chảy cấp tính Các bệnh do giun. Bệnh mụn nhọt ngoài da. Bệnh nhiễm khuẩn đường tiết niệu. Bệnh đau mắt đỏ, đau mắt hột. Bệnh tay-chân-miệng. Bệnh covid 19. Bệnh sốt xuất huyết.</p>
8	<p>2.6.2. Bệnh Covid 19 2.6.2.1. Nguyên nhân 2.6.2.2. Triệu chứng 2.6.2.3. Phòng bệnh 2.6.3. Bệnh sốt xuất huyết 2.6.3.1. Nguyên nhân 2.6.3.2. Triệu chứng 2.6.3.3. Phòng bệnh</p>	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm.	LT8	<p>Các bệnh nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính thường gặp Bệnh tiêu chảy cấp tính Các bệnh do giun. Bệnh mụn nhọt ngoài da. Bệnh nhiễm khuẩn đường tiết niệu. Bệnh đau mắt đỏ, đau mắt hột. Bệnh tay-chân-miệng. Bệnh covid 19. Bệnh sốt xuất huyết.</p>

9, 10, 11	Thảo luận nhóm: Sử dụng phần mềm vẽ sơ đồ tư duy, trình bày về nguyên nhân, triệu chứng và biện pháp phòng tránh các bệnh sau: Các bệnh nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính thường gặp; Các bệnh do giun; Bệnh COVID-19; Bệnh sốt xuất huyết.	Thảo luận nhóm		TH1,2,3	* <i>Sinh viên tự học</i> Nghiên cứu tài liệu [1] [2] thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích một số kỹ năng phát hiện sớm và chăm sóc trẻ ốm. 2. Phân tích cách đánh giá thể lực và tình trạng dinh dưỡng của trẻ em.
12	CHƯƠNG 3: Phát hiện sớm và chăm sóc trẻ ốm 3.1. Phát hiện sớm trẻ ốm 3.1.1. Phát hiện trẻ sốt 3.1.2. Phát hiện trẻ thở nhanh trong bệnh đường hô hấp 3.2. Chăm sóc trẻ ốm 3.2.1. Chăm sóc trẻ sốt cao 3.2.2. Chăm sóc khi trẻ nôn 3.2.3. Cách cho trẻ uống thuốc 3.2.4. Chăm sóc trẻ sau khi ốm dậy	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm.	LT9		
13;	3.3. Theo dõi sức khỏe và phòng dịch 3.3.1. Khám sức khỏe định kỳ 3.3.2. Theo dõi thể lực và tình trạng dinh dưỡng 3.3.3. Tiêm chủng và phòng dịch	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm.	LT10		* <i>Sinh viên tự học</i> Nghiên cứu tài liệu [1], [2] thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích một số kỹ năng phát hiện sớm và chăm sóc trẻ ốm. 2. Phân tích cách đánh giá thể lực và tình trạng dinh dưỡng của trẻ em.

14	<p>CHƯƠNG 4: Bảo đảm an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp ở trẻ em</p> <p>4.1. Tạo môi trường an toàn cho trẻ</p> <p>4.1.1. An toàn về thể lực, sức khoẻ</p> <p>4.1.2. An toàn về tâm lí</p> <p>4.1.3. An toàn về tính mạng</p>	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm.	LT11		<p><i>* Sinh viên tự học</i></p> <p>Nghiên cứu tài liệu [1], [2], trả lời câu hỏi 1, 2, 3 tài liệu [1] trang 302.</p>
15	<p>4.2. Một số tình huống có thể xảy ra tai nạn thương tích cho trẻ</p> <p>4.2.1. Khi đi học từ nhà đến trường và từ trường về nhà</p> <p>4.2.2. Khi ở trường</p> <p>4.2.3. An toàn khi tham gia giao thông và tình huống có thể xảy ra tai nạn giao thông</p>	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm.	LT12		<p><i>* Sinh viên tự học</i></p> <p>Nghiên cứu tài liệu [1], [2], trả lời câu hỏi 1, 2, 3 tài liệu [1] trang 302.</p>
16	<p>4.3. Cách phòng tránh và xử trí ban đầu một số tai nạn thương tích</p> <p>4.3.1. Nguyên tắc chung</p>	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm.	LT13		<p><i>* Sinh viên tự học</i></p> <p>Nghiên cứu tài liệu [1], [2], trả lời câu hỏi 1, 2, 3 tài liệu [1] trang 302.</p>
17,18	<p>4.3.2. Phòng tránh trẻ bị thất lạc và tai nạn thương tích</p> <p>4.3.2.1. Đề phòng trẻ bị thất lạc</p> <p>4.3.2.2. Đề phòng dị vật đường ăn, đường thở</p> <p>4.3.2.3. Phòng tránh đuối nước</p> <p>4.3.2.4. Phòng tránh cháy, bỏng</p> <p>4.3.2.5. Phòng tránh ngộ độc</p>	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm	LT14, 15		<p><i>* Sinh viên tự học</i></p> <p>Nghiên cứu tài liệu [1], [2], trả lời câu hỏi 1, 2, 3 tài liệu [1] trang 302.</p>

19	4.3.2.6. Phòng tránh điện giật 4.3.2.7. Phòng tránh vết thương do các vật sắc nhọn 4.3.2.8. Phòng tránh tai nạn giao thông 4.3.2.9. Phòng tránh động vật cắn: chó, mèo, rắn, ong đốt	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm.	LT16		* <i>Sinh viên tự học</i> Nghiên cứu tài liệu [1], [2], trả lời câu hỏi 1, 2, 3 tài liệu [1] trang 302.
20	4.3.3. Xử trí ban đầu một số tai nạn 4.3.3.1. Dị vật đường thở 4.3.3.2. Xử trí vết thương phần mềm 4.3.3.3. Xử trí một số tai nạn khác 4.4. Cấp cứu ngừng thở, ngừng tim 4.4.1. Làm thông đường thở 4.4.2. Hà hơi thổi ngạt 4.4.3. Bóp tim ngoài lồng ngực	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm.	LT17		* <i>Sinh viên tự học</i> Nghiên cứu tài liệu [1], [2], trả lời câu hỏi 1, 2, 3 tài liệu [1] trang 302.
21,22	THỰC HÀNH: SV thực hành các kỹ năng cấp cứu ngừng thở, ngừng tim theo các nội dung sau: Làm thông đường thở Hà hơi thổi ngạt Bóp tim ngoài lồng ngực	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm.		TH4,5	* <i>Sinh viên tự học</i> Nghiên cứu tài liệu [1], [2], trả lời câu hỏi 1, 2, 3
23,24	THỰC HÀNH: SV thực hành các kỹ năng cấp cứu ngừng thở, ngừng tim theo các nội dung sau: Làm thông đường thở Hà hơi thổi ngạt Bóp tim ngoài lồng ngực	Thực hành Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm.		TH6,7	* <i>Sinh viên tự học</i> Nghiên cứu tài liệu [1], [2], trả lời câu hỏi 1, 2, 3
25,26	Thực hành:			TH8,9	<i>Sinh viên tự học</i>

	<p>1. Nhận biết và phòng tránh một số bệnh: Nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính, covid 19, chân-tay-miệng.</p> <p>2. Một số tình huống có thể xảy ra tai nạn cho trẻ ở trường mầm non.</p> <p>3. Biện pháp phòng tránh thất lạc và tai nạn thương tích cho trẻ ở trường mầm non.</p> <p>4. Xử trí ban đầu một số tai nạn thường gặp ở trẻ em.</p> <p>5. Xử trí khi gặp tình huống tai nạn giao thông đơn giản</p>				<p>Nghiên cứu tài liệu [1], [2], trả lời câu hỏi 1, 2, 3 tài liệu [1]</p> <p>Luyện tập</p> <p>1. Nhận biết và phòng tránh một số bệnh: Nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính, COVID-19, Chân – tay - miệng</p> <p>2. Một số tình huống có thể xảy ra tai nạn cho trẻ ở trường mầm non.</p> <p>3. Biện pháp phòng tránh thất lạc và tai nạn thương tích cho trẻ ở trường mầm non.</p>
27	Kiểm tra định kì (hệ số 2)			TH10	<p><i>Sinh viên tự học</i></p> <p>Nghiên cứu tài liệu [1], [2], trả lời câu hỏi 1, 2, 3 tài liệu [1]</p>
28	<p>CHƯƠNG 5: Giáo dục phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ</p> <p>5.1. Mục tiêu</p> <p>5.2. Nội dung</p> <p>5.2.1. Ích lợi của ăn uống đối với sức khỏe</p> <p>5.2.2. Rèn luyện nề nếp, thói quen tốt trong giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường</p> <p>5.2.3. Nhận biết những nơi không an toàn, hành động nguy hiểm và cách phòng tránh</p> <p>5.3. Hình thức tổ chức</p>	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm	LT18		<p>* <i>Sinh viên tự học</i></p> <p>Nghiên cứu tài liệu [1], [2], trả lời câu hỏi 1, 2, 3 tài liệu [1]</p>

	<p>5.3.1. Lồng ghép vào hoạt động học tập</p> <p>5.3.2. Lồng ghép vào hoạt động vui chơi</p> <p>5.3.3. Qua các hoạt động theo thời điểm trong ngày, ở mọi lúc, mọi nơi</p>				
29	<p>5.3.4. Phối hợp với gia đình để giáo dục phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ tại gia đình</p> <p>5.3.5. Một số hình thức khác</p> <p>5.4. Một số hoạt động giáo dục phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ</p> <p>5.4.1. Nhận biết một số dấu hiệu khi ốm</p> <p>5.4.2. Giáo dục an toàn cho trẻ không chơi ở nơi nguy hiểm.</p> <p>5.5. Những lưu ý khi chăm sóc trẻ khuyết tật</p>	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm.	LT19		<p><i>* Sinh viên tự học</i></p> <p>Nghiên cứu tài liệu [1], [2], trả lời câu hỏi 1, 2, 3 tài liệu [1]</p>
30	5.6. Hướng dẫn lập kế hoạch một số hoạt động giáo dục phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ ở trường mầm non	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm.	LT20		<p><i>* Sinh viên tự học</i></p> <p>Nghiên cứu tài liệu [1], [2] trả lời câu hỏi 1, 2, 3 tài liệu [1]</p>
31 - 36	<p>Thực tế tại cơ sở mầm non</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát các hoạt động phòng bệnh và ĐBAT cho trẻ ở trường, cơ sở mầm non - Dự giờ một số hoạt động giáo dục phòng bệnh và ĐBAT, giáo dục ATGT cho trẻ trong trường, cơ sở mầm non. - Tham quan bố trí môi trường nhằm đảm bảo an toàn phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ ở trường, cơ sở mầm non. 	Thực hành Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm.		TH11 - 16	<p><i>* Sinh viên tự học</i></p> <p>Nghiên cứu tài liệu [1], [2] trả lời câu hỏi 1, 2, 3 tài liệu [1]</p>

37 - 40	Thực hành SV các tổ thực hành tập giảng + SV thực hành tập giảng trên lớp với HS giả định + SV thực hành tập giảng với trẻ tại CSMNHP (Đăng kí trước với giảng viên dạy ít nhất 1 tuần) - Đánh giá kết thúc học phần: công bố điểm cho SV, thông báo SV đủ điều kiện, SV không đủ điều kiện thi - lí do.	Thực hành		TH17 - 20	<i>* Sinh viên tự học</i> Nghiên cứu tài liệu [1], [2] trả lời câu hỏi 1, 2, 3 tài liệu [1]
------------	--	-----------	--	--------------	--

8. Tài liệu chính và tài liệu tham khảo

- Tài liệu chính

[1]. Nguyễn Thị Dư, Vũ Thị Ánh Ngọc, Nguyễn Thị Thu Hằng (2022), *Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non*, Đề cương bài giảng.

- Tài chính tham khảo

[2]. Nguyễn Thị Dư(2016), *Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non - Tài liệu học tập một số học phần đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non*, Trường CĐSP Bắc Ninh, NXB GD.

[3]. Lê Thị Mai Hoa (2017), *Giáo trình Bệnh học trẻ em*, NXB ĐHSP.

[4]. Lê Thị Mai Hoa (2017), *Giáo trình Dinh dưỡng trẻ em tuổi nhà trẻ và mẫu giáo*, NXB ĐHSP.

[5]. Trần Hồng Minh (2016), *Vệ sinh – Dinh dưỡng - Tài liệu học tập một số học phần đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non* - Trường CĐSP Bắc Ninh, NXB GD

[6] Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình Giáo dục mầm non

[7] Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT, Thông tư quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non, Bộ GD & ĐT.

9. Phương thức kiểm tra, đánh giá điểm học phần

9.1. Điểm trung bình các điểm kiểm tra và điểm thi kết thúc học phần:

* *Điểm trung bình các điểm kiểm tra (trọng số 0,4):* là trung bình cộng của các điểm kiểm tra thường xuyên, định kì theo hệ số của từng loại điểm:

- Kiểm tra thường xuyên (hệ số 1): 1 điểm
- Kiểm tra định kì (hệ số 2): 1 điểm

* *Thi kết thúc học phần (trọng số 0,6):*

- Hình thức thi: Vấn đáp
- Thời gian: 5 phút/ thí sinh

9.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

- Tham dự ít nhất 80% số thời gian học tập trên lớp, đủ các yêu cầu của học phần và có đủ điểm các bài kiểm tra thường xuyên, định kì được quy định trong đề cương chi tiết học phần;
- Điểm trung bình các điểm kiểm tra không thấp hơn 4,0 điểm theo thang điểm 10.

9.3. Thang điểm: Điểm học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), được làm tròn đến **một** chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ.

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 6 năm 2023

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thương

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Đã ký)

Vũ Thị Ánh Ngọc

PHỤ LỤC 1
MA TRẬN MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

1. Trình độ đào tạo: Cao đẳng

2. Ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non (GDMN)

3. Mã ngành: 51140201

4. Loại hình đào tạo: Chính quy, VLVH, liên thông

5. Thời gian đào tạo: 3 năm

Học phần: Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non

Trưởng môn (Kí, ghi rõ họ và tên):.....

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ báo	Được thể hiện và mô tả trong Học phần
1. Phẩm chất	1.1. Yêu quê hương, đất nước	1.1.1	X
		1.1.2	X
		1.1.3	X
		1.1.4	X
	1.2. Mến trẻ	1.2.1	X
		1.2.2	X
		1.2.3	X
	1.3. Yêu nghề	1.3.1	X
		1.3.2	X
		1.3.3	X
	1.4. Trung thực	1.4.1	X
		1.4.2	X
		1.4.3	X
	1.5. Trách nhiệm	1.5.1	X
		1.5.2	X
		1.5.3	X
		1.5.4	X
1.5.5		X	

2. Năng lực chung	1.6. Tự học	1.6.1	X
		1.6.2	X
		1.6.3	X
	2.1. Năng lực tự chủ và thích ứng với những thay đổi	2.1.1	X
		2.1.2	X
		2.1.3	X
		2.1.4	X
		2.1.5	X
	2.2. Năng lực giao tiếp và hợp tác	2.2.1	X
		2.2.2	X
		2.2.3	X
		2.2.4	X
		2.2.5	X
		2.2.6	X
		2.2.7	X
	2.3. Năng lực lãnh đạo	2.3.1	X
		2.3.2	X
		2.3.3	X
	2.4. Năng lực giải quyết vấn đề	2.4.1	X
		2.4.2	X
2.4.3		X	
2.4.4		X	

3. Năng lực sư phạm	2.5. Năng lực về xây dựng văn hóa nhà trường	2.4.5	X
		2.4.6	X
		2.5.1	X
		2.5.2	X
		2.5.3	X
	2.6. Năng lực phản biện	2.6.1	X
		2.6.2	X
		2.6.3	X
	3.1. Năng lực lập kế hoạch dạy học và tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non.	3.1.1	X
		3.1.2	X
		3.1.3	X
		3.1.4	X
		3.1.5	X
		3.1.6	X
3.1.7		X	
3.1.8		X	
3.1.9		X	
3.2. Năng lực chăm sóc và giáo dục		3.2.1	X
		3.2.2	X
		3.2.3	X
		3.2.4	X
		3.2.5	X
		3.2.6	X
		3.2.7	X
3.3. Năng lực định hướng		3.3.1	X
		3.3.2	X
		3.3.3	X
3.4. Năng lực hoạt động xã hội	3.4.1	X	
	3.4.2	X	
	3.4.3	X	

4 Năng lực nghề nghiệp	3.5 Năng lực phát triển nghề nghiệp	3.5.1	X
		3.5.2	X
		3.5.3	X
		3.5.4	X
	4.1. Năng lực khoa học GDMN	4.1.1	X
		4.1.2	X
		4.1.3	X
	4.2. Năng lực sử dụng học vấn giáo dục tổng quát và học vấn khoa học GDMN để giải thích Chương trình GDMN	4.1.4	X
		4.2.1	X
		4.2.2	X
		4.2.3	X
	4.3. Năng lực hiểu và vận dụng các kiến thức khoa học tổng quát và khóa học ngành vào thực tiễn	4.3.1	X
		4.3.2	X
		4.3.3	X
		4.3.4	X
		4.3.5	X
	4.4. Năng lực nghiên cứu khoa học GDMN	4.4.1	X
		4.4.2	X
		4.4.3	X
	4.5. Năng lực sử dụng tiếng nước ngoài trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em	4.5.1	
		4.5.2	
4.5.3			
4.6. Năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em	4.6.1	X	
	4.6.2	X	
	4.6.3	X	

PHỤ LỤC 2
BẢNG LIÊN KẾT CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
GIÁO VIÊN MẦM NON, TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

Mã học phần	Tên học phần	Kiến thức														Kĩ năng												Năng lực tự chủ và trách nhiệm									
		Kiến thức đại cương					Kiến thức chuyên ngành									Kĩ năng cứng						Kĩ năng mềm															
		K T Đ C 1	K T Đ C 2	K T Đ C 3	K T Đ C 4	K T Đ C 5	K T C N 1	K T C N 2	K T C N 3	K T C N 4	K T C N 5	K T C N 6	K T C N 7	K T C N 8	K T C N 9	K T C N 10	K N C 1	K N C 2	K N C 3	K N C 4	K N C 5	K N C 6	K N M 1	K N M 2	K N M 3	K N M 4	K N M 5	K N M 6	K N M 7	K N M 8	K N M 9	K N M 10	K N M 11	K N M 12	N L 1	N L 2	N L 3
MNO MN33 05	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non			X				X	X	X				X	X	X					X					X	X					X		X	X	X	X

Ghi chú: Chuẩn đầu ra của học phần đáp ứng chuẩn đầu ra nào của chuẩn đầu ra chương trình đào tạo thì đánh dấu “x” tương ứng.